

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2020.

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nhựt;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Chinh

2/ Ông Đinh Hữu Luynh.

Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số 46 H, PH 5, Thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Lê Huy P**; sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số nhà 128 S xã TR, huyện Đ, tỉnh L.

(chị H có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi có yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng anh Nguyễn Lê Huy P. Chúng tôi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TR huyện D theo giấy chứng nhận kết hôn số 91 quyển số 01/2013 ngày 26 tháng 6 năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh P, tuy nhiên từ năm 2018 hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P không biết chăm lo làm ăn mà ham chơi mê đánh bạc gây ra nợ nần. Chúng tôi đã sống ly thân gần 2 năm nay. Giữa năm 2019 tôi có làm đơn xin ly hôn anh P nhưng sau đó vì nghĩ đến con nên tôi đã rút đơn và muốn cho anh P cơ hội sửa đổi. Nhưng anh P vẫn không thay đổi, đến nay thật sự tôi không còn tình cảm gì với anh P, tôi sống và gặp anh P thật sự là áp lực lớn cho tôi nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Lê H P.

Quá trình điều tra, bị đơn anh Nguyễn Lê Huy P trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trình bày:

Anh xác định lời khai của chị H về thời gian vợ chồng kết hôn chung sống hạnh phúc là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống không phát sinh mâu thuẫn gì, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh cũng thừa nhận có ham chơi đánh bạc gây ra nợ nần, nhưng anh cho rằng vẫn còn yêu thương vợ nên không chấp nhận ly hôn. Nay chị H cương quyết xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương yêu vợ con.

- *Về con chung:* Chị H và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 11/10/2015, cháu Q hiện nay do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Trong thời gian chung sống, chị H và anh P không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Nguyễn Lê Huy P đều vắng mặt. Đồng thời, vào ngày 04/5/2020 chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung với anh Nguyễn Lê Huy P.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Lê Huy P được ly hôn với nhau; Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 11/10/2015 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:* Đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Lê Huy P có nơi cư trú tại: số 128 Thôn S xã TR, huyện Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn anh Nguyễn Lê Huy P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho anh Nguyễn Lê Huy P là đủ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TR theo giấy chứng nhận kết hôn số 91/2013 quyền số 01/2013 ngày 26/6/2013. Hai bên chung sống có thời gian hạnh phúc ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, do anh P sống không biết chăm lo làm ăn, còn ham chơi gây ra nợ nần. Từ giữa năm 2018, chị H và anh P đã sống ly thân cho đến nay. Thời gian sống ly thân đến nay, hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tháng 7/2019 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh P tại Tòa án nhân dân huyện Đ, sau đó chị H rút đơn Tòa án đình chỉ.

Quá trình làm việc và tại phiên tòa anh Nguyễn Lê Huy P vắng mặt, quá trình Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P đến giải quyết nhưng nhiều lần anh P không đến, không hợp tác, không có thiện chí mong muốn đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Lê Huy P. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 11/10/2015 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị H thấy rằng: Cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q được chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ. Hơn nữa chị H hiện nay là nhân viên du lịch, có công việc và thu nhập ổn định, và cháu Q là con gái cần có người mẹ cận kề chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy để đảm bảo cho cháu Q có điều kiện tốt nhất để phát triển ổn định, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là đúng với quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Lê Huy P không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Lê Huy P ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 91/2013 quyền số 01/2013 ngày 26/6/2013 tại UBND xã TR, huyện Đ, tỉnh L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 11/10/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành.

Anh Nguyễn Lê Huy P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0016129 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. *Về quyền kháng cáo bản án*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo; riêng anh Nguyễn Lê Huy P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh L xét xử Pc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- VKS huyện Đ;
- THAdân sự huyện Đ;
- UBND xã TR;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn

Dương;

- UBND xã Proh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

